

HỘI THẢO KHOA HỌC:

“MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG QUÁT TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN”

VŨ XUÂN MAI^(*)
tổng thuật

Tháng 9 vừa qua, tại Hà Nội Hội đồng Lý luận trung ương và Trường Đại học Kinh tế quốc dân (ĐH KTQD) đã phối hợp tổ chức cuộc hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề "Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: Cơ sở lý luận và thực tiễn", với sự tham gia của các đại biểu đến từ Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội đồng Lý luận Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và hơn 400 đại biểu là các nhà khoa học từ các trường đại học, các viện nghiên cứu... 80 bài viết, tham luận của các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhà khoa học, đại diện các cơ quan quản lý trong cả nước, tập trung vào 4 nhóm vấn đề: 1) Những vấn đề chung về lý thuyết và mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam; 2) Sở hữu, thành phần kinh tế và vai trò của Nhà nước; 3) Mối quan hệ giữa thị trường và Nhà nước; 4) Tăng trưởng kinh tế và giải pháp phát triển kinh tế, được

gửi tới hội thảo. Hội thảo cũng nhận được hơn 200 ý kiến của các đại biểu qua Phiếu phỏng vấn chuyên gia.

Tại Hội thảo các đại biểu đã nghe 6 báo cáo tham luận chính của các nhà khoa học: GS., TSKH. Lê Du Phong, GS., TS. Trần Ngọc Hiên, PGS., TS. Lê Cao Đoàn, TS. Vũ Quốc Tuấn, GS. Nguyễn Đức Bình, PGS., TS. Đào Thị Phương Liên, và trao đổi ý kiến xung quanh 4 vấn đề chính: Mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời gian tới; Sở hữu và các khu vực trong nền kinh tế; Vai trò của kinh tế nhà nước và các vấn đề liên quan đến tăng trưởng kinh tế; và Các chính sách phát triển kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. Các đại biểu cùng nhau giải đáp cho một số câu hỏi được đặt ra, như:

- Mô hình kinh tế tổng quát hiện nay của Việt Nam đã được lựa chọn phù hợp chưa? Có cần phải thay đổi không?

^(*) ThS. Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Nếu thay đổi thì thay đổi như thế nào?
Mô hình mới có tên gọi là gì?

- Luận cứ khoa học và thực tiễn của việc xác định mô hình tổng quát cho Việt Nam trong thời gian tới là gì?

- Thế giới hiện nay có nhiều mô hình KTTT hiện đại. Việt Nam đã học được gì ở hiện tại và sẽ học được gì trong tương lai?

- Nên phân chia nền kinh tế của Việt Nam trong tương lai như thế nào? và mục tiêu của việc phân chia này để làm gì?

- Hiểu vai trò của chế độ công hữu; vai trò của các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế nhà nước, như thế nào cho phù hợp?

- Tại sao khi nhận định về vai trò của nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN, trong thời gian qua vẫn tồn tại những nhận định khác nhau, và thậm chí là trái chiều? Nguyên nhân sâu xa của những nhận định trên bắt nguồn từ đâu?

- Cản trở lớn nhất đối với đổi mới vai trò của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN là gì? Giải pháp chủ chốt nhất mang tính đột phá trong đổi mới vai trò quản lý nhà nước ở nước ta hiện nay?

- Đối với một quốc gia có trình độ phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân còn ở mức thấp, tất cả các mặt đều còn thấp xa và lạc hậu so với thế giới. Vậy làm thế nào để phát triển nhanh nền kinh tế? Mô hình tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới cần thay đổi như thế nào?

- Làm thế nào để giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở Việt Nam?

Về tên gọi mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam giai đoạn 2011-2020, Ban tổ chức hội thảo đã đưa ra ba tên gọi để tham khảo ý kiến của các chuyên gia: *Mô hình KTTT định hướng XHCN; Mô hình KTTT XHCN và Mô hình KTTT Việt Nam hiện đại*. Đồng thời cũng đưa ra 3 gợi ý để lấy ý kiến về việc phân định nền kinh tế theo thành phần hay khu vực kinh tế: 1) *Nền kinh tế bao gồm 5 thành phần: nhà nước, tập thể, tư nhân, tư bản nhà nước và đầu tư nước ngoài*; 2) *Nền kinh tế bao gồm 2 khu vực: nhà nước, tư nhân*; và 3) *Nền kinh tế bao gồm 3 khu vực: kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và kinh tế hỗn hợp*.

Qua sự nhìn nhận, đánh giá khái quát về những thành tựu đổi mới phát triển kinh tế của Việt Nam trong thời gian qua, - từ một nền kinh tế đóng cửa, chúng ta đã chuyển sang nền kinh tế mở cửa; từ điều hành quản lý nền kinh tế theo cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang điều hành theo cơ chế thị trường; từ nhất thể hoá sở hữu chuyển sang đa dạng hoá sở hữu, khai thác tiềm năng và mọi nguồn lực của đất nước; từ đơn thành phần kinh tế sang phát triển đa thành phần kinh tế, đề cao vai trò của khu vực kinh tế ngoài nhà nước và khai thác thế mạnh của các thành phần kinh tế, - các đại biểu nhất trí cho rằng “Dân tộc Việt Nam muốn sánh vai với các cường quốc năm châu” thì không có sự lựa chọn nào khác ngoài phát triển KTTT.

KTTT là sản phẩm của nền văn minh nhân loại. Trên thế giới có nhiều mô hình KTTT khác nhau. KTTT tự do Mỹ là nơi khởi nguồn của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu. KTTT có điều khiển Nhật Bản thì nhiều năm

nay rơi vào vòng xoáy suy thoái vẫn chưa thoát ra được. KTTT XHCN đặc sắc Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu, luôn có tốc độ tăng trưởng cao kể cả trong khủng hoảng hiện nay nhưng cũng chứa nhiều khuyết tật... Mô hình KTTT nhà nước phúc lợi Thụy Điển, mô hình KTTT xã hội Cộng hòa Liên bang Đức và mô hình KTTT EU - gọi chung là mô hình CNXH dân chủ tỏ ra thành công nhất, phát triển ổn định nhất, nhưng cũng không thích hợp vì trình độ phát triển kinh tế - xã hội và trình độ văn minh của Việt Nam còn thấp xa so với các nước đó. Trong tất cả các mô hình ấy, không có KTTT tự do thuần túy, mà đều có sự can thiệp của Nhà nước với những mức độ và hình thức khác nhau.

Thực tiễn của các nước trên thế giới cho thấy, KTTT hoàn toàn có thể được xây dựng ở các nước có thể chế chính trị khác nhau với các mô hình cụ thể khác nhau theo điều kiện và mục tiêu cụ thể của từng nước. Tuy nhiên về cơ bản, cơ chế thị trường phải nắm giữ vai trò cốt lõi với những quy luật cơ bản của nó chi phối toàn bộ hoạt động của nền kinh tế. Sự khác biệt chủ yếu thể hiện ở các nội dung cơ bản như: Vai trò của nhà nước; Khu vực kinh tế công; Hệ thống thuế; Trợ cấp xã hội; Tính mở của thị trường. Những yếu tố này được quyết định bởi trình độ phát triển kinh tế xã hội, điều kiện lịch sử cũng như những đặc thù về văn hóa xã hội của từng quốc gia. KTTT của Việt Nam cũng không nằm ngoài những nguyên tắc như vậy. Việt Nam đã lựa chọn cho mình mô hình phát triển KTTT theo định hướng XHCN.

Tuy nhiên qua thực tế phát triển của mô hình này, cũng như qua nghiên cứu của các nhà khoa học cho thấy, khái

niệm “định hướng XHCN” của KTTT còn chưa rõ và còn có nhiều quan điểm khác nhau. GS. Nguyễn Đức Bình (nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nay là Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh) ủng hộ khái niệm “KTTT định hướng XHCN”, nhưng không ủng hộ cách gọi đó là “mô hình tổng quát của thời kỳ quá độ”, bởi công thức này quá chung chung, trừu tượng. KTTT có thể hiểu được, chỉ cần ra đường là thấy, nhưng định hướng XHCN chẳng thấy đâu. Hơn nữa, quá độ lên CNXH còn bao nhiêu yếu tố cơ bản khác chứ không chỉ là KTTT. KTTT tự bản thân nó không mang thuộc tính định hướng XHCN. Trái lại, thuộc tính tự nhiên của nó là tiến lên CNTB.

GS. TSKH. Lê Du Phong (ĐH KTQD) phân tích, cuối thế kỷ XX, KTTT chuyển sang mô hình mới là KTTT hiện đại. Đây là mô hình dựa trên nền tảng khoa học công nghệ tiên tiến, kết hợp hài hòa giữa bốn yếu tố: thị trường, nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự và hội nhập quốc tế sâu rộng. Mục tiêu mà nền kinh tế hiện đại hướng đến là sự hưng thịnh của quốc gia, dân tộc, sự giàu có của người dân và sự bình đẳng giữa con người.

Mô hình KTTT định hướng XHCN mà Việt Nam theo đuổi hơn 20 năm qua đã giúp đất nước thoát nhanh ra khỏi khủng hoảng trầm trọng để đạt được nhiều thành tựu rực rỡ. Tuy nhiên, vì khái niệm KTTT định hướng XHCN khó giải thích rõ ràng, thêm nữa thực tiễn cũng cho thấy mô hình kinh tế này bộc lộ nhiều bất cập nên nó làm cho chúng ta không triệt để trong đổi mới tư duy kinh tế, vì luôn phải đắn đo, cân nhắc

xem có đi chệch định hướng XHCN hay không. Từ đó các cơ chế, chính sách và các giải pháp tổ chức, quản lý nền kinh tế đưa ra không rõ ràng, dứt khoát và minh bạch”.

Giáo sư nhận định, trong 10 năm tới, nếu vẫn duy trì mô hình kinh tế như hiện nay, chắc chắn đất nước gặp nhiều khó khăn trong phát triển. Điều này khiến mục tiêu đến năm 2020 là về cơ bản biến nước ta thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại hóa khó trở thành hiện thực. Ông đề xuất mô hình "Nền KTTT hiện đại nhằm đảm bảo dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Đây là những giá trị nội tại của tiến trình phát triển toàn cầu, đã và đang được thực hiện trong thực tiễn phát triển.

Theo GS., TS. Trần Ngọc Hiên, định hướng KTTT phải gắn với xác định mô hình kinh tế theo xu hướng thời đại: định hướng phát triển bền vững, tức là “tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường” như đã nêu trong văn kiện của Đảng. Xu hướng này nảy sinh trên cơ sở sự ra đời và lớn mạnh của kinh tế tri thức. Vì vậy, muốn đi theo định hướng phát triển bền vững nền kinh tế, tất yếu phải sớm xây dựng nền kinh tế tri thức. Cả hai mặt đó đồng thời phát triển sẽ làm cho mục tiêu chính trị ngày càng hiện thực và mới có sức hấp dẫn.

Phân tích sâu hơn về những vấn đề đang đặt ra cho mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời gian qua, GS., TS. Nguyễn Văn Nam, Hiệu trưởng trường ĐH KTQD, nêu rõ: định hướng XHCN trong quá trình đổi mới và phát triển kinh tế là chưa rõ, thậm chí ngày càng trở nên mờ nhạt. Yếu tố KTTT

đang lấn át yếu tố định hướng XHCN, khi khoảng cách giàu nghèo lớn và phân hóa giàu nghèo ngày càng giãn ra. Do các cơ chế, chính sách quản lý kinh tế hiện nay chưa theo kịp được thực tiễn phát triển nên tăng trưởng dù ấn tượng về con số song hiệu quả thấp, nhanh nhưng thiếu bền vững. Trong quá trình thực hiện mô hình kinh tế tổng quát, vai trò chủ đạo và đảm bảo định hướng XHCN của kinh tế Nhà nước chưa được thể hiện rõ nét. Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các tập đoàn kinh tế, chưa tương xứng với các ưu đãi về nhiều mặt của Nhà nước, vẫn chưa tách bạch và còn lẫn lộn giữa độc quyền Nhà nước và độc quyền doanh nghiệp...

GS. Nguyễn Văn Nam đề xuất: “Mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam đến năm 2020 là mô hình KTTT Việt Nam hiện đại”. Đặc trưng của mô hình này là nền KTTT hiện đại trên cơ sở nền công nghiệp tiên tiến, phát triển hài hòa bền vững giữa kinh tế, xã hội và môi trường; lấy con người làm trung tâm và động lực cho sự phát triển; lấy công bằng xã hội làm định hướng trong mục đích chính trị và kinh tế; tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển hài hòa.

Với một tên gọi khác, GS. Trần Minh Đạo (ĐH KTQD), đề xuất nên chỉnh sửa tên gọi mô hình kinh tế tổng quát cho Việt Nam là “KTTT XHCN Việt Nam”. Đặc trưng cơ bản của mô hình này là một nền KTTT hiện đại, có sự phát triển phù hợp, ổn định và bền vững, phát triển không khủng hoảng và thân thiện với môi trường. Mô hình này cũng đồng thời bảo đảm công bằng xã hội hợp lý, quan hệ con người mang tính

nhân văn cao, chế độ phúc lợi phù hợp và tiến bộ.

Cho rằng mô hình kinh tế tổng quát mà Việt Nam nên lựa chọn trong thời kỳ mới là Mô hình phát triển toàn diện, GS. Hoàng Đức Thân (ĐH KTQD) nhấn mạnh, nội dung chính của mô hình này là thực hiện kết hợp tăng trưởng kinh tế nhanh với công bằng xã hội ngay từ đầu và trong toàn bộ tiến trình phát triển. Để thực hiện mô hình này, theo ông cần phải có sự thay đổi tư duy về mô hình tăng trưởng; nâng cao hiệu quả các chỉ tiêu tăng trưởng; có tầm nhìn dài hạn trong mục tiêu tăng trưởng...

Mặc dù còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau, nhưng đa số các ý kiến tại hội thảo đề xuất mô hình tổng quát là xây dựng một nền KTTT Việt Nam hiện đại. Thực sự đây không phải là một mô hình hoàn toàn mới, nó chỉ là sự khẳng định một cách kiên quyết hơn những nguyên tắc cơ bản của KTTT và con đường tiến tới sự phồn vinh của đất nước với những chiến lược, chính sách phù hợp với điều kiện và đặc điểm văn hóa, lịch sử, xã hội và chính trị của Việt Nam. Mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam thời kỳ mới phải lấy con người làm trung tâm, lấy công bằng làm định hướng, phát triển kinh tế với tốc độ cao nhưng phải đảm bảo sự cân bằng, hài hòa với các vấn đề xã hội và môi trường.

Về sở hữu và các khu vực trong nền kinh tế, các ý kiến cho rằng, Việt Nam cần bảo đảm sự đồng bộ trên cả quan hệ sở hữu, quan hệ quản lý và quan hệ phân phối. Trong quan hệ sở hữu, cần tôn trọng tính đa dạng của các hình thức sở hữu và xu hướng liên kết giữa các chủ sở hữu, hình thành các tổ chức kinh doanh có hình thức hỗn hợp. Với quan hệ quản lý, cần đổi mới đồng bộ

quản lý cả ở tầm vi mô và tầm vĩ mô, sự không tương thích trong quản lý ở hai cấp này sẽ trở thành cản trở lớn đối với sự phát triển.

Nguyên tắc chung cần quán triệt là các bộ phận cấu thành nền kinh tế quốc dân không phân biệt hình thức sở hữu đều bình đẳng với nhau và bình đẳng trước pháp luật, chúng có quan hệ tương hỗ với nhau trong một hệ thống thống nhất và đều có những đóng góp vào thực hiện mục tiêu chung của cả cộng đồng quốc gia. Nhà nước và xã hội không thể có sự phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào, phải tạo lập môi trường bình đẳng, minh bạch, thông thoáng và ổn định để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo phần lớn ý kiến của các nhà khoa học thì không nên phân định vai trò cho từng thành phần kinh tế bởi các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật, đều là bộ phận hợp thành quan trọng, hữu cơ của nền KTTT định hướng XHCN, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, kinh tế nhà nước bình đẳng với các thành phần kinh tế khác. Thành phần nào cũng là nền tảng, chứ đừng coi thành phần này là nền tảng, thành phần kia không phải. "Nếu nhận thức vai trò chủ đạo" theo nghĩa định hướng phát triển các thành phần kinh tế, dẫn dắt và thúc đẩy các chủ thể kinh tế hoạt động theo mục tiêu thống nhất thì vai trò ấy phải thuộc về nhà nước (GS., TS. Nguyễn Kế Tuấn - ĐH KTQD).

Không nên phân định kết cấu nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay thành 5 thành phần kinh tế,

mà nên phân thành 2 khu vực kinh tế là khu vực kinh tế nhà nước (kinh tế công) bao gồm toàn bộ mọi nguồn lực kinh tế, tài sản, tài nguyên, của cả quốc gia do Nhà nước thống nhất quản lý và khu vực kinh tế tư nhân. Việc phân định nền kinh tế nước ta hiện nay thành 5 thành phần vừa không đúng (xét cả về lý luận và thực tiễn), không cần thiết (chẳng để làm gì vì yêu cầu đảm bảo bình đẳng trước pháp luật), và cũng không thể thực hiện được (vì các tiêu chí để phân chia rất không rõ ràng). Khu vực kinh tế nhà nước cùng với nhà nước có chức năng quản lý vĩ mô nền kinh tế. Nhà nước chỉ nên thay mặt nhân dân nắm giữ những doanh nghiệp chủ chốt cung ứng các yếu tố đầu vào cho hệ thống kinh tế quốc dân, và đây là lĩnh vực mà tư nhân không làm được hoặc không hiệu quả. Số lượng các doanh nghiệp trong tay nhà nước còn tương đối nhiều. Đối với những doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh thì cần nhanh chóng chuyển đổi sở hữu thông qua con đường cổ phần hoá và tư nhân hoá. Đối với các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ thì phải nhanh chóng xoá bỏ độc quyền thông qua khống chế mức chi phí và lợi nhuận, không để cho bộ máy quản lý núp danh nhà nước khai thác lợi thế độc quyền vì lợi ích nhóm. Còn lại, khu vực kinh tế tư nhân sẽ trở thành động lực chủ chốt trong việc tạo ra của cải của nền kinh tế quốc dân" (GS., TS. Trần Minh Đạo đề xuất).

Về vai trò của kinh tế nhà nước, tồn tại nhiều ý kiến khác nhau. Theo GS. Nguyễn Đức Bình, đường lối kinh tế cơ bản trong thời kỳ quá độ phải là nền kinh tế nhiều thành phần cùng tồn tại và phát triển một thời gian dài, trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo; kinh tế

nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của kinh tế quốc dân... . Song nhiều ý kiến khác lại cho rằng, kinh tế nhà nước cũng chỉ có thể tạo ra một trong những điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế, chứ không thể đóng được vai trò định hướng và điều tiết nền kinh tế, lại càng không thể đóng được vai trò tạo môi trường để phát triển kinh tế được. Vai trò ấy phải thuộc về Nhà nước XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Để thực hiện vai trò của mình, nhà nước phải sử dụng nhiều công cụ khác nhau trong mối quan hệ tương hỗ với nhau. Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, hệ thống luật pháp phải được coi là công cụ chủ yếu và quan trọng hàng đầu. Đồng thời, nhà nước cũng còn phải sử dụng nhiều công cụ chính sách khác (như thuế, tài chính, tiền tệ, kế hoạch...) và công cụ vật chất (ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội...). Thực tế cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và tình trạng suy thoái kinh tế diễn ra ở nhiều nước cũng đòi hỏi nhà nước đã phải can thiệp sâu hơn và nhiều hơn vào đời sống kinh tế để ngăn chặn nguy cơ sụp đổ của hệ thống tài chính – ngân hàng và cả hệ thống kinh tế quốc gia.

Hơn nữa, việc xác định “kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo” vô hình chung lại tạo nên mâu thuẫn với luận điểm đã được khẳng định và nhận được sự đồng tình cao cho rằng “các thành phần kinh tế đều là những bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế và bình đẳng với nhau, cùng tồn tại trong môi trường vừa cạnh tranh, vừa hợp tác với nhau”. Chính vì vậy cần nhấn mạnh vai trò chủ đạo của nhà nước trong quản lý

kinh tế và nguyên lý bình đẳng thực sự với nhau trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh của các bộ phận hợp thành nền kinh tế.

TS. Trần Du Lịch (Tp. Hồ Chí Minh) lại quan tâm đến vai trò Nhà nước với tính cách là một trong ba chủ thể chính của nền KTTT (người sản xuất, người tiêu dùng, và Nhà nước). Ông nhận xét, hiện nay chúng ta đang có sự lẫn lộn về vị trí, vai trò của ba chủ thể này. Nhiều việc Nhà nước không làm theo đúng chức năng của mình mà lại can thiệp vào chức năng của chủ thể khác. Ví dụ, trong quản lý kinh tế vĩ mô, vai trò quan trọng nhất của Nhà nước là định hướng mục tiêu phát triển, dự báo tình trạng biến động của thị trường; kiểm soát độc quyền; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh. Song, Nhà nước đã chưa tập trung đúng mức, lại can thiệp vào giá cả, tiền lương... là chức năng của doanh nghiệp. Theo ông, thị trường cần Nhà nước sử dụng các công cụ quản lý gián tiếp chứ không phải là các biện pháp hành chính. Nhà nước không bao cấp rủi ro cho doanh nghiệp, nhưng cũng không tạo ra các rủi ro cho doanh nghiệp bằng các quyết định hành chính của mình. "Quản lý nhà nước nền KTTT chính là tạo ra khuôn khổ pháp luật phản ánh được mục tiêu, ý muốn chủ quan của Nhà nước trong quá trình phát triển để qua đó các chủ thể khác tự quyết định các hoạt động của mình".

TS. Trần Du Lịch phát biểu tiếp, tuy chưa hoàn thiện nhưng hệ thống pháp luật của ta cũng đã phủ kín các lĩnh vực. Sở dĩ hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế chưa cao là do sự can thiệp của Nhà nước ở nhiều cấp chính quyền khác nhau, không phù

hợp với sự vận động của KTTT. Mặt khác, Nhà nước lại thiếu các công cụ và cơ chế giám sát, chế tài để đảm bảo các chủ thể tham gia thị trường tuân thủ "luật chơi" đề ra".

Về hội nhập kinh tế quốc tế trong mô hình kinh tế tổng quát, các đại biểu cho rằng, với Việt Nam, hội nhập kinh tế quốc tế nhằm phát huy lợi thế của đất nước và mở rộng hợp tác bình đẳng cùng có lợi với các nước khác, không phân biệt chế độ chính trị. Điều có ý nghĩa quan trọng là phải có tư duy mới và quan điểm "đột phá" hơn nữa về xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập tự chủ trong điều kiện hội nhập. Cần có chính sách mềm dẻo phù hợp với luật pháp, thông lệ quốc tế, mà trước hết là các cam kết quốc tế và thích ứng với điều kiện của quốc gia trong phân công lao động và hợp tác quốc tế. Độc lập tự chủ trong thời đại ngày nay phải bao hàm kinh tế mở cửa với thế giới, tranh thủ sức mạnh của thời đại, tham gia đầy đủ vào quá trình toàn cầu hoá, khu vực hoá, sẵn sàng hợp tác song phương và đa phương trên cơ sở đôi bên cùng có lợi.

Tóm lại, qua nội dung các tham luận và sự trao đổi ý kiến của các đại biểu, các nhà khoa học tại Hội thảo cho thấy, mặc dù có những ý kiến khác nhau, song các nhà khoa học đã đạt được sự đồng thuận cao về vai trò của cơ chế KTTT trong vận hành nền kinh tế, và phát triển KTTT là tất yếu khách quan, là lựa chọn đúng đắn và sáng suốt. Mô hình phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tới sẽ là mô hình phát triển toàn diện, thực hiện việc kết hợp tăng trưởng kinh tế nhanh với công bằng xã hội ngay từ đầu và trong toàn bộ tiến trình phát triển. Phát triển kinh tế của Việt Nam là quá trình kết hợp

chặt chẽ hợp lý, hài hoà cả 3 mặt là kinh tế, xã hội và môi trường. Cho dù mô hình lựa chọn là gì, song đó tất yếu phải là sự phát triển nhanh và bền vững: phát triển với tốc độ cao, nhanh, rút ngắn nhưng vẫn đảm bảo sự cân bằng, hài hoà với các vấn đề xã hội, môi trường; tốc độ tăng trưởng phải đi đôi với chất lượng tăng trưởng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. http://www.neu.edu.vn/?page=news_detail&portal=news&news_id=432
2. Phát biểu khai mạc và tóm lược đề dẫn Hội thảo khoa học quốc gia “Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: Cơ sở lý luận và thực tiễn” của GS.TS. Nguyễn Văn Nam, Hiệu trưởng Đại học KTQD. http://www.neu.edu.vn/?page=news_detail&portal=news&news_id=438
3. Hội thảo khoa học quốc gia thành công tốt đẹp, góp phần nâng cao vị thế của Trường Đại học KTQD http://www.neu.edu.vn/?page=news_detail&portal=news&news_id=437
4. Khuyến khích phát triển mạnh kinh tế đa sở hữu.
5. Con người phải là trung tâm kinh tế Việt Nam. <http://www.baodatviet.vn/Home/kinhte/Con-nguoi-phai-la-trung-tam-kinh-te-Viet-Nam/20099/59989.datviet>
6. Xây dựng nền kinh tế tri thức. Báo *Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh* ngày 22/09/2009.
7. Đây là “vai trò nền tảng” của kinh tế nhà nước? http://www.phapluattp.vn/news/chinhtri/view.aspx?news_id=271023
8. Tiếp tục cụ thể hóa mô hình kinh tế thị trường. <http://tienphong.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=172458&ChannelID=21>
9. Cần làm rõ “khái niệm định hướng xã hội chủ nghĩa”. <http://Vietnamnet.vn/chinhtri/2009/09/870053/>
10. <http://www.nhandan.com.vn>
11. Việt Nam phát triển kinh tế theo mô hình nào. <http://www.nld.com.vn>
12. Báo *Hà Nội mới*, ngày 23/9/2009.

<http://www.tuoiitre.com.vn/TIANYON/Index.aspx?ArticleID=338440&ChannelID=11>